

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 13-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình - Cán bộ hưu trí

Bà Đinh Thị Hạnh – Bí thư huyện đoàn Đức Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2005 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng), tại tỉnh Bình Thuận; Thường trú: Số H đường H, tổ M, thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/11/2022 đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số H đường H, tổ M, thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương P– Luật sư, Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận; Địa chỉ: Nhà số M đường B, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phan Trường H, sinh năm 1992; Thường trú: Số B đường H, khu phố N, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở hiện nay: Số B đường T, khu phố N, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Hữu L, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số B Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh

Đồng Nai. Có mặt.

2. Anh Võ Minh Kh, sinh ngày 30/01/2008; Nơi cư trú: Số B tổ B, thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3. Chị Trương Hoàng Thiên Ng, sinh ngày 16/8/2008; Nơi cư trú: Số H đường H, tổ S, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đỗ Tuấn K, sinh ngày 02/5/2009; Nơi cư trú: Số M đường B, tổ B, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

5. Ông Võ Văn H1, sinh năm 1978;

6. Bà Trần Thị Mỹ H2, sinh năm 1977;

Cùng nơi cư trú: Số B tổ B, thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

7. Ông Trương Văn Ph, sinh năm 1976;

8. Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1988;

Cùng nơi cư trú: Số H đường H, tổ S, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

9. Ông Nguyễn Đỗ Anh T, sinh năm 1987;

10. Bà Dương Thị B, sinh năm 1990;

Cùng nơi cư trú: Số M đường B, tổ B, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

11. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số H đường H, tổ M, thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

12. Bà Bùi Thị Hồng L1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Đường B, tổ N, khu phố S, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người đại diện hợp pháp của anh Võ Minh Kh: Ông Võ Văn H1, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Mỹ H2, sinh năm 1977; Cùng nơi cư trú: Số B tổ B, thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của chị Trương Hoàng Thiên Ng: Ông Trương Văn Ph, sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1988; Cùng nơi cư trú: Số H đường H, tổ S, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Đỗ Tuấn K: Ông Nguyễn Đỗ Anh T, sinh năm 1987 và bà Dương Thị B, sinh năm 1990; Cùng nơi cư trú: Số M đường B, tổ B, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2022, Võ Minh Kh, sinh ngày 30/01/2008, trú tại thôn B, xã N, huyện Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu

xanh, gắn biển số 86B7-156.03 (xe do Kh trộm cắp trước đó tại nhà nghỉ Thanh Tịnh, thị trấn Đức Tài) chở Bùi Văn Đ, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2005, trú tại thôn C, xã N, huyện Đ đi lòng vòng ở khu vực thị trấn V, huyện Đ tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố N, thị trấn V, huyện Đ, Kh và Đ thấy một dãy nhà trọ có các phòng trọ khóa cửa không có người ở nhà, nên Kh và Đ ra tiệm gần đó mua một chiếc chìa khóa sắt. Sau khi mua dụng cụ xong, Kh và Đ quay lại khu nhà trọ và đi đến phòng trọ của anh Phan Trường H, sinh năm 1992 rồi dùng chìa khóa sắt cắt ổ khóa phòng. Sau khi cắt ổ khóa phòng trọ xong, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, gắn biển số 86B7-156.03 ra ngoài cổng nhà trọ đứng canh giới, còn Kh vào bên trong phòng tìm tài sản. Lúc này, Kh thấy có một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B8-271.23 của anh H ở trong phòng, chìa khóa để ở học xe nên Kh dắt chiếc xe đó ra ngoài rồi bật chìa khóa xe để chạy đi nhưng không được. Sau đó, Kh điều khiển xe mô tô hiệu Vision đẩy xe mô tô vừa trộm được do Đ ngồi trên xe đến tiệm rửa xe ở xã S, Đ để rửa xe. Sau đó, Kh mở được chìa khóa xe và điều khiển xe mô tô trộm được, còn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vision chạy về nhà nghỉ Nguyễn Ngọc ở xã S, huyện Đ để gặp Nguyễn Đỗ Tuấn K, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009, trú tại thôn M, xã N, huyện Đ và Trương Hoàng Thiên Ng, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2008, trú tại thôn B, xã T, huyện Đ. Tại đây, Kh và Đ đã kể lại việc trộm xe mô tô của anh H cho Ng và K nghe, rồi bàn cách tiêu thụ xe mô tô trộm được để lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc xong, Đ cùng Kh, Ng và K dọn dẹp đồ đạc, trả phòng rồi đi qua huyện C, tỉnh Đồng Nai thuê phòng trọ để lần trốn. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 25 tháng 9 năm 2022, Kh điều khiển xe mô tô Vision chở Ng, K điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ, biển số 51V4-7926, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Luvias, biển số 86B8-271.23 trộm cắp được của anh Phan Trường H đi đến huyện X, tỉnh Đồng Nai ghé vào một tiệm cà phê. Sau đó, Ng ở lại quán, còn Kh, Đ và K đem xe mô tô trộm được đến tiệm cầm đồ Hữu Lợi thuộc Ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai của ông Hồ Hữu L, sinh năm 1995 và cầm chiếc xe mô tô trên với giá 6.000.000 đồng. Có được tiền, Kh, Đ, K và Ng cùng nhau tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B8-271.23, đăng ký lần đầu ngày 09/01/2016 có giá trị 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Minh Kh và Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Ngoài ra, Võ Minh Kh còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Đức Linh. Trong đó, có vụ trộm cắp tài sản xe mô tô Honda Vision cũng chính là phương tiện mà Võ Minh Kh sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khu phố n, thị trấn V vào ngày 24 tháng 9 năm 2022.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B8-271.23.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, số khung: RLHJF5806EY400710, số máy: JF58E0286521.

- Tiền Việt Nam 1.700.000 đồng thu giữ từ Võ Minh Kh, là số tiền còn lại sau khi cầm xe mô tô Luvias biển số 86B8-271.23 của ông Phan Trường H.

Tại cáo trạng số: 07/CT-VKSDL-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật và hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 24 tháng.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B8-271.23, thuộc sở hữu của ông Phan Trường H, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, số khung: RLHJF5806EY400710, số máy: JF58E0286521. Chiếc xe do Võ Minh Kh trộm cắp của bà Bùi Thị Hồng L1 và dùng để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu (do mẹ ruột bà L1 là bà Đinh Thị T1 nhận thay).

+ Đối với số tiền Việt Nam 1.700.000 đồng thu giữ từ Võ Minh Kh, là số tiền còn lại sau khi cầm xe mô tô Luvias biển số 86B8-271.23 của ông Phan Trường H, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về phần dân sự: Bị hại ông Phan Trường H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông Hồ Hữu L yêu cầu được bồi thường số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo Bùi Văn Đ cùng anh Võ Minh Kh, anh Nguyễn Đỗ Tuấn K, chị Trương Hoàng Thiên Ng dùng số tiền 6.000.000 đồng để cùng nhau tiêu xài, vì vậy cần buộc Đ, Kh, K, Ng liên đới bồi thường cho ông L. Do anh Võ Minh Kh, anh Nguyễn Đỗ Tuấn K, chị Trương Hoàng Thiên Ng chưa đủ 15 tuổi lại không có tài sản, nên cần buộc cha mẹ anh Kh, anh K và chị Ng là ông Võ Văn H1, bà Trần Thị Mỹ H2, ông Trương Văn Ph, bà Hoàng Thị Nh, ông Nguyễn Đỗ Anh T, bà Dương Thị B chịu trách nhiệm liên đới bồi thường. Tuy nhiên, bị cáo Đ đã tự nguyện nộp 4.300.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Hữu L và không yêu cầu ai phải trả lại số tiền này cho bị cáo. Cùng với số tiền 1.700.000 đồng đang được Cơ quan thi hành án thu giữ, đã đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu của ông Hồ Hữu L. Vì vậy, không cần yêu cầu các ông bà trên liên đới bồi thường tiền cho ông Hồ Hữu L.

- Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Bùi Văn Đ, Võ Minh Kh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Trương Hoàng Thiên Ng, Nguyễn Đỗ Tuấn K có hành vi giúp sức cho Bùi Văn Đ, Võ Minh Kh đi tiêu thụ tài sản trộm cắp mà

có, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Kh, Ng và K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kh, Ng và K mà chuyển xử lý bằng biện pháp khác là có cơ sở.

- Đối với hành vi của ông Hồ Hữu L khi nhận cầm xe mô tô Yamaha Luvias biển số 86B8 – 271.23 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Hữu L.

Ý kiến Luật sư bào chữa cho bị cáo: Cha bị cáo đã mất năm 2005, vì vậy gia đình bị cáo có kinh tế khó khăn, bị cáo hạn chế về nhận thức pháp luật, suy nghĩ bông bột. Gia đình tuy khó khăn nhưng bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền còn thiếu là 4.300.000 đồng, mặc dù trách nhiệm không phải 01 mình bị cáo phải chịu. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, chấp hành tốt quy định của cơ quan tố tụng, tỏ ra ăn năn, hối cải. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các Điều b, i, s Khoản 1 Điều 51, Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ thu nhập và lao động công ích, để bị cáo được đi làm việc có thêm thu nhập cho gia đình.

Bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được đi làm giúp đỡ gia đình, bị cáo hứa không tái phạm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu ai phải trả lại tiền bồi thường mà bị cáo tự nguyện đóng, không tranh luận, đối đáp gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Hữu L, đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H1, bà Trần Thị Mỹ H2, ông Trương Văn Ph, bà Hoàng Thị Nh không tham gia tranh luận gì. Ông L giữ nguyên yêu cầu được bồi thường 6.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh nêu trên.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1] Về tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại anh Phan Trường H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Minh Kh, anh Nguyễn Đỗ Tuấn K, chị Trương Hoàng Thiên Ng, bà Bùi Thị Hồng L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Đỗ Tuấn

K là ông Nguyễn Đỗ Anh T, bà Dương Thị B. Tuy nhiên việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2022, Võ Minh Kh điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu xanh, gắn biển số 86B7-156.03 (xe do Kh trộm cắp trước đó tại nhà nghỉ Thanh Tịnh, thị trấn Đ) chở Bùi Văn Đ đi lòng vòng ở khu vực thị trấn V, huyện Đ tìm tài sản để trộm cắp. Đến tại khu vực phòng trọ thuộc khu phố N, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, Võ Minh Kh và Bùi Văn Đ dùng chìa khóa sắt cắt ổ khóa phòng và lén lút chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B8-271.23 của ông Phan Trường H, giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.500.000 đồng (theo Kết luận định giá số 44/KL-HĐĐG ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Linh). Sau đó, Đ và Kh đã cầm xe cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006553 cho anh Hồ Hữu L với số tiền 6.000.000 đồng rồi cùng với Nguyễn Đỗ Tuấn K, Trương Hoàng Thiên Ng tiêu xài.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKSĐL-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Bùi Văn Đ thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục trực tiếp bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Đ không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với số tiền 4.300.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0002805 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh). Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 06 tháng), nên áp dụng những quy định tại Chương XII để lựa chọn và quyết định hình phạt phù hợp cho bị cáo.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn Đ có nơi cư trú ổn định, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: Nhận thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà để bị cáo tự cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình để giúp bị cáo tiến bộ.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, biển số 86B8-271.23 cùng Giấy chứng nh đăng ký xe mô tô, xe máy số 006553 mang tên Võ Thị Thanh L2, thuộc sở hữu của vợ chồng ông Phan Trường H và bà Võ Thị Thanh L2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã thu hồi trả lại cho bị hại là phù hợp với Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, số khung: RLHJF5806EY400710, số máy: JF58E0286521. Chiếc xe do Võ Minh Kh trộm cắp của bà Bùi Thị Hồng L1 và dùng để thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh đã trả lại cho chủ sở hữu (do mẹ ruột bà L1 là bà Đinh Thị T nhận thay), do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Đối với số tiền Việt Nam 1.700.000 đồng thu giữ từ Võ Minh Kh (hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh tạm giữ), là số tiền còn lại sau khi bị cáo và Kh cầm tài sản trộm cắp là xe mô tô Luvias biển số 86B8-271.23 của ông Phan Trường H, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Biện pháp tư pháp:

[7.1] Bị hại ông Phan Trường H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[7.2] Bị cáo Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Minh Kh, anh Nguyễn Đỗ Tuấn K, chị Trương Hoàng Thiên Ng cùng nhau tiêu xài số tiền 6.000.000 đồng có được từ việc cầm xe của ông Phan Trường H cho ông Hồ Hữu L. Ông Hồ Hữu L yêu cầu được bồi thường lại số tiền này. Xét thấy, đây là tiền bị cáo Đ, anh Kh, anh K, chị Ng thu lợi bất chính từ việc cầm cố tài sản trộm cắp, do đó cần buộc bị cáo Đ, anh Kh, anh K, chị Ng phải liên đới bồi thường số tiền này cho ông L.

[7.3] Tuy nhiên, anh Võ Minh Kh, sinh ngày 30/01/2008; chị Trương Hoàng Thiên Ng, sinh ngày 16/8/2008; anh Nguyễn Đỗ Tuấn K, sinh ngày 02/5/2009, tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội chưa đủ 15 tuổi, thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“...Người chưa đủ mười lăm tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu, trừ trường hợp quy định*

tại Điều 599 của Bộ luật này...”, nên cần buộc cha mẹ anh Kh, anh K và chị Ng là ông Võ Văn H1, bà Trần Thị Mỹ H2, ông Trương Văn Ph, bà Hoàng Thị Nh, ông Nguyễn Đỗ Anh T, bà Dương Thị B chịu trách nhiệm liên đới bồi thường. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa, bị cáo Đ đã tự nguyện nộp 4.300.000 đồng (theo biên lai thu số 0002805 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh) để bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Hữu L và không yêu cầu ai phải trả lại số tiền này cho bị cáo. Cùng với số tiền 1.700.000 đồng đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh thu giữ, đã đủ số tiền bồi thường theo yêu cầu của ông Hồ Hữu L. Vì vậy, không cần yêu cầu các ông Võ Văn H1, bà Trần Thị Mỹ H2, ông Trương Văn Ph, bà Hoàng Thị Nh, ông Nguyễn Đỗ Anh T, bà Dương Thị B liên đới bồi thường tiền cho ông Hồ Hữu L.

[8] Đối với cây kiểm sắt Võ Minh Kh cùng bị cáo Đ dùng cắt ổ khóa phòng ông Phan Trường H, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với ổ khóa bị cắt tại hiện trường, do ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi giúp sức cho Bùi Văn Đ, Võ Minh Kh đi tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có của Trương Hoàng Thiên Ng, Nguyễn Đỗ Tuấn K, tại thời điểm thực hiện hành vi, Ng và K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ng và K là có cơ sở, vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với hành vi của ông Hồ Hữu L khi nhận cầm xe mô tô Yamaha Luvias biển số 86B8 – 271.23 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006553, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Hữu L là có cơ sở, vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Võ Minh Kh: Tại thời điểm thực hiện hành vi, Võ Minh Kh chưa đủ 16 tuổi. Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Võ Minh Kh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Ý kiến bào chữa của Luật sư đối với bị cáo: Luật sư nêu về các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh của bị cáo là có cơ sở, đã được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên về quan điểm đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là chưa phù hợp, chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[13] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo,

bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, Điều 46, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65, Chương XII Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 106, Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 586 Bộ luật Dân sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án (13/02/2023).

Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Hồ Hữu L số tiền 6.000.000 đồng, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002805 ngày 01/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh cùng với số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) - vật chứng thu giữ trong vụ án, (theo Giấy nộp tiền ngày 13/01/2023 vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh).

3. Án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS – Công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung